**BÀI ĐỌC 4**

**NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

**(2 tiết).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ

viết sai: ma ra tông, diễn ra, nín thở, reo hò, ruy băng, động lực, ...

+ Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.

+ Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện: ma ra tông, tăng tốc, chật vật, phấn khích.

+ Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

+ Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Có ý chí, có quyết tâm thì sẽ thành công.

+ Nhận biết các câu khiến trong bài đọc.

+ Hiểu được các hình ảnh so sánh trong bài đọc.

-Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích, khâm phục sự nỗ lực của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, chăm luyện tập thể thao trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Giờ đọc trước cô dạy bài gì.  ? Nêu nội dung bài  ? Chơi thể thao có lợi gì  -GV đưa tranh     * Tranh vẽ gì ?   GV chốt lại dẫn dắt sang bài học | -Trong nắng chiều  Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng.  -HS quan sát   * Hs trả lời |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Phát triển năng lực ngôn ngữ:  + Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ  viết sai: ma ra tông, diễn ra, nin thở, reo hò, ruy băng, động lực, ...  + Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện: ma ra tông, tăng tốc, chật vật, phấn khích.  + Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Có ý chí, có quyết tâm thì sẽ thành công.  -Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích, khâm phục sự nỗ lực của nhân vật.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài chia làm 4 đoan  + Đoạn 1: Từ đầu đến người lái xe.  + Đoạn 2: Từ đoàn người đến cuối cùng.  + Đoạn 3: Từ Vạch đến như đôi cánh,  + Đoạn 4 còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: ma ra tông, diễn ra, nín thở, reo hò, ruy băng, động lực*,…*  - Luyện đọc câu:  Tôi vừa sờ sợ,/vừa phấn khích,/vừa ngưỡng mộ dõi theo chị đang kiên trì/ và quả quyết vượt qua những mét cuối cùng. //  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhân vật “tôi” làm nhiệm vụ gì trong cuộc thi ma ra tông?  + Câu 2: Người chạy cuối cùng có gì đặc biệt?  + Câu 3: Tìm trong bài những chi tiết miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi dõi theo  người chạy cuối cùng.?  + Câu 4: Vì sao hình ảnh người chạy cuối cùng có thể tiếp thêm động lực cho nhân vật “tôi” mỗi lúc gặp khó khăn?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Có ý chí, có quyết tâm công việc dù khó đến mấy cũng sẽ thành công.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Nhân vật “tôi”làm nhiệm vụ ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi ai đó cần được chăm sóc y tế.  -Đó là một phụ nữ bị tật ở chân, di chuyển rất khó khăn.  -Nhìn chị chật vật nhích từng bước một, mặt đỏ bừng như lửa mà tôi nín thở, rồi tự dưng reo hò: “Cổ lên! Cổ lên!”. Tôi vừa sờ sợ, vừa phẩn khích, vừa ngưỡng mộ dõi theo chị....  - Vì đối với “tôi”, người phụ nữ khuyết tật ấy là gương , sáng về nghị lực và quyết tâm vượt qua khó khăn.  - Vì “tôi” được truyền cảm hứng tử quyết tâm chiến thắng bệnh tật của người chạy cuối cùng.  - Vì khi nghĩ đến hình ảnh người chạy cuối cùng, “tôi” cảm thấy khó khăn của mình rất nhỏ béso với những khó khăn mà người phụ nữ đó đã trải qua nên có thêm dũng cảm để khắc phục khó khăn.  -HS nêu |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các câu khiến trong bài đọc.  + Hiểu được các hình ảnh so sánh trong bài đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***\*Bài 1: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Chúng được so sánh về đặc điểm gì? ( HS làm việc độc lập)***  a)Mặt chị đỏ bừng như lửa.  b)Sợi duy băng phấp phới như đôi cánh.  - GV mời hs khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***\*Bài 2:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  -GV chốt đưa đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Đặc điểm | Từ so sánh | Sự vật 2 | | a) Mặt chị | đỏ bừng | như | lửa | | b) Sợi ruy băng | phấp phới | như | đôi cánh |   - GV nhận xét tuyên dương  \*Bài 3: Tìm câu khiến trong bài đọc  -GV gọi hs nêu bài làm | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở ô ly.  - 1HS lên bảng làm bảng lớp  - Mặt chị được so sánh với lửa về màu sắc của da mặt (lửa có màu “đỏ”).  - Hình ảnh sợi ruy băng bay trong gió được so sánh với đôi cánh chim mở rộng và bay lượn trên trời  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS VBT – 1 HS lên bảng làm  -HS khác nhận xét  -1HS nêu yêu cầu bài  -HS đọc thầm bài tìm trong bài  - Anh lái xe chầm chậm thôi nhé!  - Cố lên! Cố lên! |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số trận thể thao có người khuyết tật tham gia  + GV hỏi sau khi học sinh xem video  ? Quan sát trận đấu em yêu thích VĐV nào  ? Em học tập ở vận động viên điều gì  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |